

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

Số: 659/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 795/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09/12/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1989;

**Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982; cùng có Hộ khẩu thường trú: Số nhà 81, ngõ 193 N, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; cùng nơi cư trú: Số 4, ngõ 467/170/20 N, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 28/7/2004, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay chị B, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị B, anh T cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác định có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2004, Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 26/7/2006 và Nguyễn Đức Trọng, sinh ngày 24/3/2016. Khi ly hôn, chị B, anh T thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Thu P cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Đức Trọng cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác định có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2004, Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 26/7/2006 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/3/2016. Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/2004 và Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 26/7/2006 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/3/2016 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Chị B, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị B hoặc anh T có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0049681 ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Văn Thuận**

